

KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG	ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ	Trường Đại học Bách Khoa

NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2020 – 2021

(Dành cho lớp hệ Chính quy, Dự thính, Quốc tế)

(Thời gian làm bài 80 phút. Sinh viên không được sử dụng tài liệu)

PHẦN NỘI DUNG

Câu hỏi 1

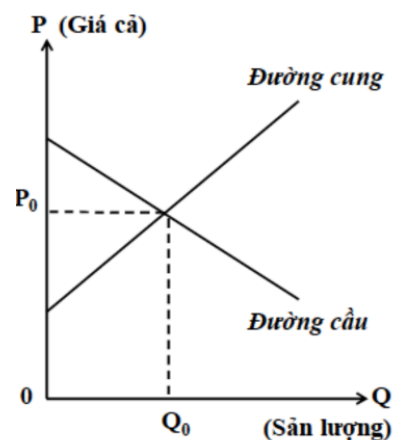
Quy luật cung cầu trong nền kinh tế thị trường.

LỜI GIẢI

Cần đảm bảo các ý chính sau: Khái niệm, các nhân tố ảnh hưởng, mối quan hệ, tác dụng.

1. Một số khái niệm:

- **Cung** là lượng hàng hóa mà các nhà sản xuất sẵn sàng cung ứng ra thị trường, tương ứng với từng mức giá.
- **Cầu** là lượng hàng hóa mà thị trường sẵn sàng tiêu thụ, tương ứng với từng mức giá.
- **Quy luật cung cầu** là quy luật kinh tế điều tiết qua hệ giữa cung (bên bán) và cầu (bên mua) hàng hóa thị trường. Quy luật này đòi hỏi cung – cầu phải có sự thống nhất.



2. Các nhân tố ảnh hưởng đến quy luật cung cầu:

- Quy mô của cầu phụ thuộc vào các nhân tố chủ yếu như: thu nhập, sức mua của đồng tiền, giá cả hàng hóa, lãi suất, thị hiếu của người tiêu dùng... trong đó, giá cả là yếu tố có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.
- Lượng cung phụ thuộc chủ yếu vào khả năng sản xuất; số lượng, chất lượng các yếu tố sản xuất được đưa vào sử dụng; chi phí sản xuất; giá cả hàng hóa, dịch vụ; trong đó giá cả là yếu tố có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

3. Mối quan hệ:

- **Nhận xét:** Trên thị trường, cung – cầu có mối quan hệ hữu cơ với nhau, thường xuyên tác động lẫn nhau và ảnh hưởng trực tiếp đến giá cả:

+ Cung lớn hơn cầu → Sức ép giảm giá cả thị trường (giá cả thấp hơn giá trị) → Giá cả thị trường giảm.

+ Cung nhỏ hơn cầu → Sức ép tăng giá cả thị trường (giá cả cao hơn giá trị) → Giá cả thị trường tăng.

+ Cung bằng cầu → giá cả bằng giá trị → Giá cả thị trường cân bằng.

- **Đánh giá:** Là sự tác động phức tạp theo nhiều hướng và nhiều mức độ khác nhau.

4. Tác dụng:

- Điều tiết quan hệ giữa sản xuất và lưu thông hàng hóa thông qua xác định điểm cân bằng của thị trường.

- Thay đổi cơ cấu và quy mô thị trường, ảnh hưởng tới giá của hàng hóa.

- Căn cứ vào quy luật cung – cầu, có thể dự đoán xu thế biến động của giá cả. Ở đâu có thị trường thì ở đó có quy luật cung – cầu tồn tại và hoạt động một cách khách quan. Nếu nhận thức được chúng thì có thể tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng có lợi cho quá trình sản xuất.

- Nhà nước có thể vận dụng quy luật cung – cầu thông qua các chính sách, các biện pháp kinh tế như giá cả, lợi nhuận, tín dụng, hợp đồng kinh tế, thuế, thay đổi cơ cấu tiêu dùng... để tác động vào các hoạt động kinh tế, duy trì những tỷ lệ cân đối cung – cầu một cách lành mạnh và hợp lý.

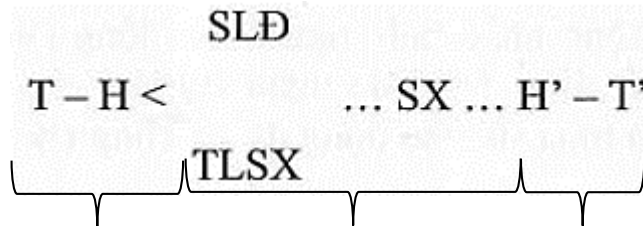
Câu hỏi 2

Tuần hoàn và chu chuyển tư bản (Tuần hoàn tư bản; chu chuyển tư bản; ý nghĩa nghiên cứu tuần hoàn và chu chuyển tư bản).

LỜI GIẢI

1. Tuần hoàn tư bản

- Mô hình:



- | | | | |
|------------------|--------------------|-------------------|---------------------------------------|
| Giai đoạn | (I) Lưu thông: Mua | (II) Sản xuất | (III) Lưu thông: Bán |
| Hình thái | Tư bản tiền tệ | Tư bản sản xuất | Tư bản hàng hóa |
| Chức năng | Mua TLSX và SLĐ | Sản xuất hàng hóa | Thực hiện giá trị và giá trị thặng dư |
- **Khái niệm:** Tuần hoàn tư bản là sự vận động liên tiếp của tư bản trải qua ba giai đoạn, tồn tại dưới ba hình thái và thực hiện ba chức năng tương ứng rồi quay về hình thái ban đầu có kèm thêm giá trị thặng dư.
- **Điều kiện của tuần hoàn tư bản:** Phải tồn tại đồng thời ở cả 3 giai đoạn, mang cả 3 hình thái tương ứng, thực hiện 3 chức năng và không ngừng chuyển hóa cho nhau.
- **Bản chất:**
- + Phản ánh mặt chất của sự vận động tư bản
 - + Ở góc độ kinh tế, nó phản ánh mối quan hệ khách quan phụ thuộc lẫn nhau giữa các hoạt động kinh tế → Là dòng luân chuyển của vốn trong nền kinh tế.

2. Chu chuyển tư bản

- **Khái niệm:** Chu chuyển tư bản là tuần hoàn tư bản được xét là quá trình định kỳ, thường xuyên lặp đi lặp lại và đổi mới theo thời gian.
- **Phương thức đo lường:** Thời gian chu chuyển hoặc tốc độ chu chuyển tư bản.
- + **Thời gian chu chuyển tư bản:**
- **Khái niệm:** Là thời gian tính từ khi tư bản ứng ra dưới một hình thái nhất định cho đến khi thu về cũng dưới hình thái ấy có kèm theo giá trị thặng dư.
 - **Công thức:** Thời gian chu chuyển tư bản = thời gian sản xuất + thời gian lưu thông.
- ✚ Trong đó:
- ✓ Thời gian sản xuất = thời gian lao động + thời gian gián đoạn lao động + thời gian dự trữ sản xuất.
 - ✓ Thời gian lưu thông = thời gian mua + thời gian bán.

- **Các nhân tố ảnh hưởng đến thời gian chu chuyển tư bản:**

- + **Thời gian sản xuất:** Tính chất của ngành sản xuất, trình độ khoa học – công nghệ, thời gian dự trữ sản xuất.

- + **Thời gian lưu thông:** Điều kiện thị trường, khoảng cách từ nơi sản xuất đến thị trường, sự phát triển của hệ thống vận tải.

- + **Tốc độ chu chuyển tư bản:**

- **Khái niệm:** Là số vòng quay của tư bản trong một khoảng thời gian nhất định.

- **Công thức:**

$$n = \frac{CH}{ch}$$

- + Trong đó:

- ✓ n: Số vòng chu chuyển tư bản.

- ✓ CH: Thời gian 1 năm.

- ✓ ch: Thời gian 1 vòng chu chuyển tư bản.

- **Đặc điểm:**

- + Tốc độ chu chuyển tư bản càng lớn nhà tư bản thu được giá trị thặng dư càng nhiều.

- + Tốc độ chu chuyển tư bản tỷ lệ nghịch với thời gian chu chuyển tư bản.

- + Tốc độ chu chuyển của tư bản hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau là khác nhau.

- + **Tư bản cố định và tư bản lưu động:**

- **Tiêu chí phân chia:** Căn cứ vào phương thức chuyển hóa giá trị vào sản phẩm.

- **Tư bản cố định** là bộ phận của tư bản tham gia vào quá trình sản xuất, giá trị của nó được di chuyển từng phần vào trong sản phẩm.

- + Tư bản cố định bị hao mòn dần và có hai loại hao mòn:

- ✓ Hao mòn hữu hình.

- ✓ Hao mòn vô hình.

- **Tư bản lưu động** là bộ phận tư bản tham gia vào quá trình sản xuất, giá trị của nó di chuyển toàn bộ vào sản phẩm.

3. Ý nghĩa nghiên cứu tuần hoàn và chu chuyển của tư bản:

- **Ý nghĩa chung:** Tìm ra các biện pháp đẩy nhanh tốc độ chu chuyển của tư bản góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- **Đối với tư bản cố định:** Tiết kiệm chi phí bảo quản, sửa chữa tài sản cố định và hạn chế hao mòn vô hình.

- **Đối với tư bản lưu động:** Tiết kiệm được tư bản lưu động và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Câu hỏi 3

Chủ nghĩa tư bản độc quyền (Khái niệm, nguyên nhân hình thành và những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền).

LỜI GIẢI

1. Khái niệm:

Chủ nghĩa tư bản độc quyền là chủ nghĩa tư bản trong đó ở hầu hết các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế tồn tại các tổ chức tư bản độc quyền và chúng chi phối sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế

2. Nguyên nhân hình thành:

- **Sự phát triển của lực lượng sản xuất** dưới tác dụng của tiến bộ khoa học - kỹ thuật, làm xuất hiện những ngành sản xuất mới mà ngay từ đầu đã là những ngành có trình độ tích tụ cao, *qua đó góp phần thúc đẩy các tổ chức độc quyền.*
- **Do cạnh tranh:** Đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung sản xuất.
- **Khủng hoảng sự phát triển của hệ thống tín dụng.**

3. Những đặc điểm kinh tế cơ bản:

a) Sự tập trung sản xuất và sự thống trị của các tổ chức độc quyền:

- Tích tụ và tập trung sản xuất cao dẫn đến hình thành các tổ chức độc quyền.
- Tổ chức độc quyền là liên minh giữa những nhà tư bản lớn để tập trung vào trong tay một phần lớn (thậm chí toàn bộ) sản phẩm của một ngành, cho phép liên minh này phát huy ảnh hưởng quyết định đến quá trình sản xuất và lưu thông của ngành đó.

b) Tư bản tài chính và bọn đầu sỏ tài chính:

- Tư bản tài chính là sự thâm nhập và dung hợp vào nhau giữa tư bản độc quyền ngân hàng và tư bản độc quyền trong công nghiệp.
- Bọn đầu sỏ tài chính (trùm tư bản tài chính) thiết lập sự thống trị của mình thông qua “chế độ tham dự”.

c) Xuất khẩu tư bản:

- Xuất khẩu tư bản là xuất khẩu giá trị ra nước ngoài (đầu tư tư bản ra nước ngoài) nhằm mục đích chiếm đoạt giá trị thặng dư ở các nước nhập khẩu tư bản đó.
- Do tập trung trong tay một khối lượng tư bản khổng lồ nên việc xuất khẩu tư bản ra nước ngoài trở thành một nhu cầu tất yếu của các tổ chức độc quyền.
- Xét về hình thức đầu tư, có thể phân chia xuất khẩu tư bản thành 2 loại:
 - + Xuất khẩu tư bản trực tiếp là đưa tư bản ra nước ngoài để trực tiếp kinh doanh thu lợi nhuận cao.
 - + Xuất khẩu tư bản gián tiếp là cho vay để thu lợi tức.

d) Sự phân chia thế giới về mặt kinh tế giữa các liên minh độc quyền quốc tế:

Việc xuất khẩu tư bản tăng lên về quy mô và mở rộng phạm vi tất yếu dẫn đến việc phân chia thế giới về mặt kinh tế (bao gồm lĩnh vực đầu tư tư bản, thị trường thế giới) giữa các tổ chức độc quyền.

e) Sự phân chia thế giới về mặt lãnh thổ giữa các cường quốc đế quốc:

Chủ nghĩa đế quốc là một đặc trưng của chủ nghĩa tư bản độc quyền biểu hiện trong đường lối xâm lược nước ngoài, biến những nước này thành hệ thống thuộc địa của các cường quốc nhằm đáp ứng yêu cầu thu siêu lợi nhuận độc quyền của tư bản độc quyền.

Câu hỏi 4

Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam (Khái niệm thể chế và thể chế kinh tế, nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay).

LỜI GIẢI

1. Khái niệm:

- **Thể chế:** Là những quy tắc, luật pháp, bộ máy quản lý và cơ chế vận hành nhằm điều chỉnh các hoạt động của con người trong một chế độ xã hội.
- **Thể chế kinh tế:** Là hệ thống quy tắc, luật pháp, bộ máy quản lý và cơ chế vận hành nhằm điều chỉnh hành vi của các chủ thể kinh tế, các hành vi sản xuất kinh doanh và các quan hệ kinh tế.

2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường:

a) Hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế:

- Thể chế hóa đầy đủ quyền tài sản (quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt và hưởng lợi từ tài sản) của nhà nước, tổ chức và cá nhân.
- Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về đất đai để huy động và sử dụng có hiệu quả đất đai, khắc phục tình trạng sử dụng đất lãng phí.
- Hoàn thiện pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên.
- Hoàn thiện pháp luật về vốn đầu tư nhà nước, sử dụng có hiệu quả các tài sản công; phân biệt rõ tài sản đưa vào kinh doanh với tài sản để thực hiện mục tiêu chính sách xã hội.
- Hoàn thiện thể chế liên quan đến sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.
- Hoàn thiện khung pháp lý về hợp đồng và giải quyết tranh chấp dân sự thống nhất, đồng bộ. Phát triển hệ thống đăng ký các loại tài sản, nhất là bất động sản.
- Hoàn thiện thể chế phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp.

b) Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường:

- Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường.
- Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ, vận hành thông suốt các loại thị trường.

c) Hoàn thiện thể chế để đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội và thúc đẩy hội nhập quốc tế:

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh hệ thống pháp luật và các thể chế liên quan đáp ứng yêu cầu thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam.
- Thực hiện nhất quán chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa trong hợp tác kinh tế quốc tế, không để bị lệ thuộc vào một số ít thị trường. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tiềm lực của các doanh nghiệp trong nước.

d) Hoàn thiện thể chế để nâng cao năng lực hệ thống chính trị:

- Xây dựng hệ thống thể chế đồng bộ để nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, vai trò xây dựng và thực hiện thể chế kinh tế của Nhà nước, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Để phát triển thành công kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam phải phát huy được sức mạnh về trí tuệ, nguồn lực và sự đồng thuận của toàn dân tộc.

Câu hỏi 5

Hội nhập kinh tế của Việt Nam (Khái niệm và sự cần thiết khách quan của hội nhập kinh tế quốc tế và nội dung của hội nhập kinh tế quốc của Việt Nam).

LỜI GIẢI

1. Khái niệm: Là quá trình quốc gia đó thực hiện gắn kết nền kinh tế của mình với nền kinh tế thế giới dựa trên những chia sẻ về lợi ích, đồng thời tuân thủ các chuẩn mực quốc tế chung.

2. Sự cần thiết khách quan của hội nhập kinh tế quốc tế:

- Do xu thế khách quan trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế.
- Hội nhập kinh tế quốc tế là phương thức phát triển phổ biến của các nước, nhất là các nước đang và kém phát triển trong điều kiện hiện nay.

3. Nội dung của hội nhập kinh tế quốc tế:

- Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện hội nhập quốc tế hiệu quả, thành công.
- Thực hiện đa dạng các hình thức, các mức độ hội nhập kinh tế quốc tế:
 - + Các hình thức kinh tế quốc tế: Ngoại thương, đầu tư quốc tế, hợp tác quốc tế, dịch vụ thu ngoại tệ...
 - + Các quan hệ kinh tế quốc tế: Song phương và đa phương.
 - + Các liên kết kinh tế quốc tế:
 - Thỏa thuận thương mại ưu đãi (PTA).
 - Khu vực mậu dịch tự do (FTA).
 - Liên minh thuế quan (CU).
 - Thị trường chung (hay thị trường duy nhất).
 - Liên minh kinh tế (EU).
 - Liên minh tiền tệ (MU).
 - Diễn đàn hợp tác kinh tế (EC-EM).

PHẦN BÀI TẬP
MỘT SỐ CÔNG THỨC CẦN NHỚ

STT	Kí hiệu	Nội dung	Công Thức
1	m	Giá trị thặng dư (giá trị sản phẩm)	
2	v	Tư bản khả biến (mua hàng hóa sức lao động)	
3	c	Tư bản bất biến (mua tư liệu sản xuất)	
4		Cấu tạo hữu cơ	$\frac{c}{v}$
5	w	Cơ cấu giá trị hàng hóa	$w = c + v + m$
6		Giá trị mới	$v + m$
7	M	Khối lượng giá trị thặng dư	$M = m' \times V$
8	m'	Tỷ suất giá trị thặng dư	$m' = \frac{m}{v} \times 100\%$
9	W	Cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất	$W = C + V + M$
10	k	Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa (Tư bản đầu tư)	$k = c + v$
11	g	Giá cả thị trường	$g = k + m = c + v + p$
12	p	Lợi nhuận	$p = g - k = g - (c + v)$
13	M _{năm}	Khối lượng giá trị thặng dư trong năm	$M_{\text{năm}} = \text{số tháng} \times M$
14	P _{năm}	Lợi nhuận 1 năm	$P_{\text{năm}} = \text{số sản phẩm} \times \text{số tháng} \times p$
15	P' _{năm}	Tỷ suất lợi nhuận trong năm	$P'_{\text{năm}} = \frac{12}{x} \times \frac{p}{k} \times 100\%$ (x là thời gian chu chuyển tư bản)

DẠNG 1.

Bài tập 1.1

Tháng 01/2014, một xí nghiệp đầu tư ra một lượng tư bản là 100.000 USD để sản xuất ra 2.000 sản phẩm.

- Xác định cơ cấu giá trị của một đơn vị hàng hóa? Biết rằng tỷ lệ c/v là $3/2$ và tổng giá trị mới do công nhân tạo ra là 70.000 USD.
- Tính khối lượng giá trị thặng dư trong năm của xí nghiệp?
- Tính lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trong năm 2014 của xí nghiệp, biết rằng giá cả thị trường là 75 USD/SP và thời gian chu chuyển tư bản là 3 tháng.

LỜI GIẢI

Câu a.

$$\begin{cases} c + v = 100.000 \\ \frac{c}{v} = \frac{3}{2} \\ v + m = 70.000 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} c = 60.000 \text{ (USD)} \\ v = 40.000 \text{ (USD)} \\ m = 30.000 \text{ (USD)} \end{cases}$$

Vậy, cơ cấu giá trị của một đơn vị hàng hóa:

$$w = \frac{60.000}{2000}c + \frac{40.000}{2000}v + \frac{30.000}{2000}m = 30c + 20v + 15m \text{ (USD/sp)}.$$

Câu b.

Khối lượng giá trị thặng dư trong năm của xí nghiệp:

$$M_{\text{năm}} = \text{số tháng} \times M = \text{số tháng} \times \frac{m}{v} \times V = \text{số tháng} \times \frac{m}{v} \times \text{số sản phẩm} \times v = \\ 12 \times \frac{15}{20} \times 2.000 \times 20 = 360.000 \text{ (USD/năm)}.$$

Câu c.

$$k = c + v = 30 + 20 = 50 \text{ (USD/sp)}.$$

$$p = g - k = 75 - 50 = 25 \text{ (USD/sp)}.$$

Vậy, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trong năm 2014 của xí nghiệp:

$$P_{\text{năm}} = \text{số sản phẩm} \times \text{số tháng} \times p = 2.000 \times 12 \times 25 = 600.000 \text{ (USD)}.$$

$$P'_{\text{năm}} = \frac{12}{x} \times \frac{p}{k} = \frac{12}{3} \times \frac{25}{50} \times 100\% = 200\%.$$

Bài tập 1.2

Tháng 1/2014, một xí nghiệp đầu tư 700.000 USD để sản xuất ra 10.000 sản phẩm.

- Tính cơ cấu giá trị của một đơn vị sản phẩm? Biết rằng xí nghiệp sử dụng 150 công nhân với mức lương là 2.000 USD/công nhân/tháng và tổng giá trị mới do công nhân tạo ra là 500.000 USD.
- Tính khối lượng giá trị thặng dư trong năm của xí nghiệp?
- Tính lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trong năm 2014 của xí nghiệp, biết rằng giá cả thị trường là

105 USD/sp và thời gian chu chuyển tư bản là 3 tháng.

LỜI GIẢI

Câu a.

$$\begin{cases} c + v = 700.000 \\ v = 150 \times 2.000 \\ v + m = 500.000 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} c = 400.000 \text{ (USD)} \\ v = 300.000 \text{ (USD)} \\ m = 200.000 \text{ (USD)} \end{cases}$$

Vậy, cơ cấu giá trị của một đơn vị hàng hóa:

$$w = \frac{400.000}{10000}c + \frac{300.000}{10000}v + \frac{200.000}{10000}m = 40c + 30v + 20m \text{ (USD/sp)}.$$

Câu b.

Khối lượng giá trị thặng dư trong năm của xí nghiệp:

$$M_{\text{năm}} = \text{số tháng} \times M = \text{số tháng} \times \frac{m}{v} \times V = \text{số tháng} \times \frac{m}{v} \times \text{số sản phẩm} \times v = 12 \times \frac{20}{30} \times 10.000 \times 30 = 2.400.000 \text{ (USD/năm)}.$$

Câu c.

$$k = c + v = 40 + 30 = 70 \text{ (USD/sp)}.$$

$$p = g - k = 105 - 70 = 35 \text{ (USD/sp)}.$$

Vậy, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trong năm 2014 của xí nghiệp:

$$P_{\text{năm}} = \text{số sản phẩm} \times \text{số tháng} \times p = 10.000 \times 12 \times 35 = 4.200.000 \text{ (USD)}.$$

$$P'_{\text{năm}} = \frac{12}{x} \times \frac{p}{k} = \frac{12}{3} \times \frac{35}{75} \times 100\% = 200\%.$$

Bài tập 1.3

Tháng 01/2014, một xí nghiệp tư bản đầu tư 200.000 USD để sản xuất ra 10.000 sản phẩm.

a. Xác định cơ cấu giá trị của một sản phẩm, biết rằng cấu tạo hữu cơ (c/v) của tư bản là 3/1 và tổng giá trị mới do người lao động tạo ra 150.000 USD.

b. Tính khối lượng giá trị thặng dư trong năm 2014 của xí nghiệp.

c. Tính lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trong năm 2014 của xí nghiệp, biết rằng giá cả thị trường là 35 USD/sp và thời gian chu chuyển tư bản là 3 tháng.

LỜI GIẢI

Câu a.

$$\begin{cases} c + v = 200.000 \\ \frac{c}{v} = \frac{3}{1} \\ v + m = 150.000 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} c = 150.000 \text{ (USD)} \\ v = 50.000 \text{ (USD)} \\ m = 100.000 \text{ (USD)} \end{cases}$$

Vậy, cơ cấu giá trị của một đơn vị hàng hóa:

$$w = \frac{150.000}{10000}c + \frac{50.000}{10000}v + \frac{100.000}{10000}m = 15c + 5v + 10m \text{ (USD/sp)}.$$

Câu b.

Khối lượng giá trị thặng dư trong năm của xí nghiệp:

$$M_{\text{năm}} = \text{số tháng} \times M = \text{số tháng} \times \frac{m}{v} \times V = \text{số tháng} \times \frac{m}{v} \times \text{số sản phẩm} \times v = 12 \times \frac{10}{5} \times 10.000 \times 5 = 1.200.000 \text{ (USD)}.$$

Câu c.

$$k = c + v = 15 + 5 = 20 \text{ (USD/sp)}.$$

$$p = g - k = 35 - 20 = 15 \text{ (USD/sp)}.$$

Vậy, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trong năm 2014 của xí nghiệp:

$$P_{\text{năm}} = \text{số sản phẩm} \times \text{số tháng} \times p = 10.000 \times 12 \times 15 = 1.800.000 \text{ (USD)}.$$

$$P'_{\text{năm}} = \frac{12}{x} \times \frac{p}{k} = \frac{12}{3} \times \frac{15}{20} \times 100\% = 300\%.$$

Bài tập 1.4

Tháng 1/2011, xí nghiệp đầu tư ra một lượng tư bản là 900.000 USD, trong đó tư liệu sản xuất chiếm 780.000 USD, số công nhân là 400 người.

- Hãy xác định giá trị mới của một công nhân tạo ra? Biết rằng $m' = 200\%$.
- Tính cơ cấu giá trị của một sản phẩm? Biết rằng số lượng sản phẩm là 10.000 sản phẩm/tháng.
- Tính lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trong năm 2011 của xí nghiệp, biết rằng giá cả thị trường là 117 USD và thời gian chu chuyển tư bản là 3 tháng.

LỜI GIẢI

Câu a.

$$\begin{cases} c + v = 900.000 \\ \frac{m}{c} = 200\% \\ c = 780.000 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} c = 780.000 \text{ (USD)} \\ v = 120.000 \text{ (USD)} \\ m = 240.000 \text{ (USD)} \end{cases}$$

Vậy, giá trị mới của một công nhân tạo ra:

$$m_{\text{công nhân}} = \frac{v + m}{\text{so người}} = \frac{120.000 + 240.000}{400} = 900 \text{ (USD/người)}.$$

Câu b.

Vậy, cơ cấu giá trị của một đơn vị hàng hóa:

$$w = \frac{780.000}{10000}c + \frac{120.000}{10000}v + \frac{240.000}{10000}m = 78c + 12v + 24m \text{ (USD/sp)}.$$

Câu c.

$$k = c + v = 78 + 12 = 90 \text{ (USD/sp)}.$$

$$p = g - k = 117 - 90 = 27 \text{ (USD/sp)}.$$

Vậy, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trong năm 2011 của xí nghiệp:

$$P_{\text{năm}} = \text{số sản phẩm} \times \text{số tháng} \times p = 10.000 \times 12 \times 27 = 3.240.000 \text{ (USD)}.$$

$$P'_{\text{năm}} = \frac{12}{x} \times \frac{p}{k} = \frac{12}{3} \times \frac{27}{90} \times 100\% = 120\%.$$

DẠNG 2.

Bài tập 2.1

Một xí nghiệp tư bản đầu tư 16.000 USD để sản xuất ra 1.000 sản phẩm, cấu tạo hữu cơ của tư bản là 5/3 và tổng giá trị mới do người lao động tạo ra là 24.000 USD.

- Tính cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ nhất và cơ cấu giá trị của 1 sản phẩm?
- Nếu tỷ lệ tích lũy và tiêu dùng là 4/1, tính cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ hai và số lượng sản phẩm được sản xuất ra?
- Tính tổng lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận của xí nghiệp của hai quá trình sản xuất trên? Biết rằng giá cả thị trường bằng giá trị sản phẩm.

LỜI GIẢI

Câu a.

$$\begin{cases} c + v = 16.000 \\ \frac{c}{v} = \frac{5}{3} \\ v + m = 24.000 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} c = 10.000 \text{ (USD)} \\ v = 6.000 \text{ (USD)} \\ m = 18.000 \text{ (USD)} \end{cases}$$

Vậy, cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ nhất:

$$W_1 = 10.000C + 6.000V + 18.000M \text{ (USD)}.$$

Vậy, cơ cấu giá trị của 1 sản phẩm:

$$w = \frac{10.000}{1000}c + \frac{6.000}{1000}v + \frac{18.000}{1000}m = 10c + 6v + 18m \text{ (USD/sp)}.$$

Câu b.

$$\begin{cases} \frac{M_{TL}}{M_{TD}} = \frac{4}{1} \\ M_{TL} + M_{TD} = M = 18.000 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} M_{TL} = 14.400 \text{ (USD)} \\ M_{TD} = 3.600 \text{ (USD)} \end{cases}$$

$$\begin{cases} \frac{\Delta c}{\Delta v} = \frac{5}{3} \\ \Delta c + \Delta v = M_{TL} = 14.400 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} \Delta c = 9.000 \text{ (USD)} \\ \Delta v = 5.400 \text{ (USD)} \end{cases}$$

$$\begin{cases} \frac{\Delta m}{\Delta v} = \frac{m}{v} = \frac{18.000}{6.000} \\ \Delta v = 5.400 \end{cases} \Rightarrow \Delta m = 16.200 \text{ (USD)}$$

$$c_2 = c + \Delta c = 10.000 + 9000 = 19.000 \text{ (USD)}$$

$$v_2 = v + \Delta v = 6.000 + 5.400 = 11.400 \text{ (USD)}$$

$$m_2 = m + \Delta m = 18.000 + 16.200 = 34.200 \text{ (USD)}$$

Vậy, cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ hai:

$$W_2 = 19.000C + 11.400V + 34.200M \text{ (USD)}.$$

Vậy, số lượng sản phẩm được sản xuất ra:

$$\text{Số sản phẩm} = \frac{19.000 + 11.400}{16} = 1.900 (\text{sp})$$

Câu c.

$$k = c + v = 10 + 6 = 16 (\text{USD/sp}).$$

Do giá cả thị trường bằng giá trị sản phẩm nên $m = p \rightarrow g = k + p = c + v + m = 10 + 6 + 18 = 34 (\text{USD/sp})$.

Vậy, tổng lợi nhuận của xí nghiệp của hai quá trình sản xuất trên:

$$P_1 = \text{số sản phẩm đầu} \times (g - k) = 1.000 \times (34 - 16) = 18.000 (\text{USD}).$$

$$P_2 = \text{số sản phẩm sau} \times (g - k) = 1.900 \times (34 - 16) = 34.200 (\text{USD}).$$

$$\rightarrow P_{2QT} = 18.000 + 34.200 = 52.200 (\text{USD}/2QT)$$

Vậy, tỷ suất lợi nhuận của xí nghiệp của hai quá trình sản xuất trên:

$$P_{2QT}' = \frac{52.200}{10.000 + 6.000} = 326,25\%$$

Bài tập 2.2

Một xí nghiệp tư bản đầu tư 50.000 USD để sản xuất ra 2.000 sản phẩm, cấu tạo hữu cơ của tư bản là $3/2$ và $m' = 200\%$.

- Tính cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ nhất và cơ cấu giá trị của 1 sản phẩm?
- Nếu tỷ lệ tích lũy/tiêu dùng là $5/3$, tính cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ hai và số lượng sản phẩm được sản xuất ra?
- Tính tổng lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận của xí nghiệp của hai quá trình sản xuất trên? Biết rằng giá cả thị trường bằng giá trị của sản phẩm.

LỜI GIẢI

Câu a.

$$\begin{cases} c + v = 50.000 \\ \frac{c}{v} = \frac{3}{2} \\ \frac{m}{v} = 200\% \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} c = 30.000 (\text{USD}) \\ v = 20.000 (\text{USD}) \\ m = 40.000 (\text{USD}) \end{cases}$$

Vậy, cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ nhất:

$$W_1 = 30.000C + 20.000V + 40.000M (\text{USD}).$$

Vậy, cơ cấu giá trị của 1 sản phẩm:

$$w = \frac{30.000}{2000}c + \frac{20.000}{2000}v + \frac{40.000}{2000}m = 15c + 10v + 20m (\text{USD/sp}).$$

Câu b.

$$\begin{cases} \frac{M_{TL}}{M_{TD}} = \frac{5}{3} \\ M_{TL} + M_{TD} = M = 40.000 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} M_{TL} = 25.000 \text{ (USD)} \\ M_{TD} = 15.000 \text{ (USD)} \end{cases}$$

$$\begin{cases} \frac{\Delta c}{\Delta v} = \frac{3}{2} \\ \Delta c + \Delta v = M_{TL} = 25.500 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} \Delta c = 15.000 \text{ (USD)} \\ \Delta v = 10.000 \text{ (USD)} \end{cases}$$

$$\begin{cases} \frac{\Delta m}{\Delta v} = \frac{m}{v} = 200\% \\ \Delta v = 10.000 \end{cases} \Rightarrow \Delta m = 20.000 \text{ (USD)}$$

$$c_2 = c + \Delta c = 30.000 + 15.000 = 45.000 \text{ (USD)}$$

$$v_2 = v + \Delta v = 20.000 + 10.000 = 30.000 \text{ (USD)}$$

$$m_2 = m + \Delta m = 40.000 + 20.000 = 60.000 \text{ (USD)}$$

Vậy, cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ hai:

$$W_2 = 45.000C + 30.000V + 60.000M \text{ (USD)}.$$

Vậy, số lượng sản phẩm được sản xuất ra:

$$\text{Số sản phẩm} = \frac{45.000 + 30.000}{25} = 3.000 \text{ (sp)}$$

Câu c.

$$k = c + v = 15 + 10 = 25 \text{ (USD)}.$$

Do giá cả thị trường bằng giá trị sản phẩm nên $m = p \Rightarrow g = k + p = c + v + m = 15 + 10 + 20 = 45 \text{ (USD/sp)}$.

Vậy, tổng lợi nhuận của xí nghiệp của hai quá trình sản xuất trên:

$$P_1 = \text{số sản phẩm đầu} \times (g - k) = 2.000 \times (45 - 25) = 40.000 \text{ (USD)}.$$

$$P_2 = \text{số sản phẩm sau} \times (g - k) = 3.000 \times (45 - 25) = 60.000 \text{ (USD)}.$$

$$\Rightarrow P_{2QT} = 40.000 + 60.000 = 100.000 \text{ (USD/2QT)}$$

Vậy, tỷ suất lợi nhuận của xí nghiệp của hai quá trình sản xuất trên:

$$P_{2QT}' = \frac{100.000}{30.000 + 20.000} = 200\%$$

Bài tập 2.3

Một xí nghiệp tư bản đầu tư 30.000 USD để sản xuất ra 2.000 sản phẩm, cấu tạo hữu cơ của tư bản (C/V) là 2/1 và tổng giá trị mới do người lao động tạo ra là 26.000 USD.

a. Tính cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ nhất và cơ cấu giá trị của 1 sản phẩm.

b. Nếu tỷ lệ tích lũy và tiêu dùng là 3/1, tính cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ hai và số lượng sản phẩm được sản xuất ra?

c. Tính tổng lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận của xí nghiệp của 2 quá trình sản xuất trên? Biết rằng giá cả thị trường bằng giá trị của sản phẩm.

LỜI GIẢI

Câu a.

$$\begin{cases} c + v = 30.000 \\ \frac{c}{v} = \frac{2}{1} \\ m + v = 26.000 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} c = 20.000 \text{ (USD)} \\ v = 10.000 \text{ (USD)} \\ m = 16.000 \text{ (USD)} \end{cases}$$

Vậy, cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ nhất:

$$W_1 = 20.000C + 10.000V + 16.000M \text{ (USD)}.$$

Vậy, cơ cấu giá trị của 1 sản phẩm:

$$w = \frac{20.000}{2000}c + \frac{10.000}{2000}v + \frac{16.000}{2000}m = 10c + 5v + 8m \text{ (USD/sp)}.$$

Câu b.

$$\begin{cases} \frac{M_{TL}}{M_{TD}} = \frac{3}{1} \\ M_{TL} + M_{TD} = M = 16.000 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} M_{TL} = 12.000 \text{ (USD)} \\ M_{TD} = 4.000 \text{ (USD)} \end{cases}$$

$$\begin{cases} \frac{\Delta c}{\Delta v} = \frac{c}{v} = \frac{2}{1} \\ \Delta c + \Delta v = M_{TL} = 12.000 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} \Delta c = 8.000 \text{ (USD)} \\ \Delta v = 4.000 \text{ (USD)} \end{cases}$$

$$\begin{cases} \frac{\Delta m}{\Delta v} = \frac{m}{v} = \frac{16.000}{10.000} \\ \Delta v = 4.000 \end{cases} \Rightarrow \Delta m = 6.400 \text{ (USD)}$$

$$c_2 = c + \Delta c = 20.000 + 8.000 = 28.000 \text{ (USD)}$$

$$v_2 = v + \Delta v = 10.000 + 4.000 = 14.000 \text{ (USD)}$$

$$m_2 = m + \Delta m = 16.000 + 6.400 = 22.400 \text{ (USD)}$$

Vậy, cơ cấu giá trị của quá trình sản xuất thứ hai:

$$W_2 = 28.000C + 14.000V + 22.400M \text{ (USD)}.$$

Vậy, số lượng sản phẩm được sản xuất ra:

$$\text{Số sản phẩm} = \frac{28.000 + 14.000}{15} = 2.800 \text{ (sp)}$$

Câu c.

$$k = c + v = 10 + 5 = 15 \text{ (USD)}.$$

Do giá cả thị trường bằng giá trị sản phẩm nên $m = p \rightarrow g = k + p = c + v + m = 10 + 5 + 8 = 23 \text{ (USD/sp)}$.

Vậy, tổng lợi nhuận của xí nghiệp của hai quá trình sản xuất trên:

$$P_1 = \text{số sản phẩm đầu} \times (g - k) = 2.000 \times (23 - 15) = 16.000 \text{ (USD)}.$$

$$P_2 = \text{số sản phẩm sau} \times (g - k) = 2.800 \times (23 - 15) = 22.400 \text{ (USD)}.$$

$$\rightarrow P_{2QT} = 16.000 + 22.400 = 38.400 \text{ (USD/2QT)}$$

Vậy, tỷ suất lợi nhuận của xí nghiệp của hai quá trình sản xuất trên:

$$P_{2QT}' = \frac{38.400}{20.000 + 10.000} = 128\%$$

DẠNG 3.

Bài tập 3.1

Một xí nghiệp tư bản sử dụng một công nghệ với công suất 5.000 sp/tháng và thời gian chu chuyển của tư bản là 3 tháng.

- Tính số tư bản lưu động cần thiết để vận hành công nghệ trên, biết rằng chi phí tư bản lưu động trên mỗi sản phẩm là 30 USD.
- Tính khối lượng giá trị thặng dư trong năm của xí nghiệp, biết rằng giá trị của một hàng hóa là 360 USD, cấu tạo hữu cơ của tư bản là $\frac{3}{2}$ và tỷ suất giá trị thặng dư là 200%.
- Giải sử giá cả thị trường là 400 USD/sp, tính lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trong năm của xí nghiệp.

LỜI GIẢI

Câu a.

Số tư bản lưu động cần thiết để vận hành công nghệ trên:

$$\begin{aligned}\text{Số tư bản lao động} &= \text{số sản phẩm} \times \text{thời gian chu chuyển của tư bản} \times \text{chi phí lưu động} \\ &= 5000 \times 3 \times 30 = 450000 \text{ (USD)}.\end{aligned}$$

Câu b.

$$\begin{cases} c + v + m = 360 \\ \frac{c}{v} = \frac{3}{2} \\ \frac{m}{v} = 200\% \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} c = 120 \text{ (USD/sp)} \\ v = 80 \text{ (USD / sp)} \\ m = 160 \text{ (USD/sp)} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} c = 120 \times 5000 = 600.000 \text{ (USD)} \\ v = 80 \times 5000 = 400.000 \text{ (USD)} \\ m = 160 \times 5000 = 800.000 \text{ (USD)} \end{cases}$$

Khối lượng giá trị thặng dư trong năm của xí nghiệp:

$$\begin{aligned}M_{\text{năm}} &= \text{số tháng} \times M = \text{số tháng} \times \frac{m}{v} \times V = \text{số tháng} \times \frac{m}{v} \times \text{số sản phẩm} \times v = 12 \times \\ &\quad \frac{160}{80} \times 5.000 \times 80 = 9.600.000 \text{ (USD)}.\end{aligned}$$

Câu c.

$$k = c + v = 120 + 80 = 200 \text{ (USD/sp)}.$$

$$p = g - k = 400 - 200 = 200 \text{ (USD/sp)}.$$

Vậy, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận của xí nghiệp:

$$P_{\text{năm}} = \text{số sản phẩm} \times \text{số tháng} \times p = 5.000 \times 12 \times 200 = 12.000.000 \text{ (USD)}.$$

$$P'_{\text{năm}} = \frac{12}{x} \times \frac{p}{k} = \frac{12}{3} \times \frac{200}{200} \times 100\% = 400\%.$$

Bài tập 3.2

Năm 2014, Hãng FOCl vận hành 1 công nghệ sản xuất áo sơ mi nam với công suất 5.000 sp/tháng và số tư bản lưu động trên mỗi sản phẩm là 15 USD.

- Tính số tư bản lưu động cần thiết để vận hành công nghệ trên, biết rằng thời gian chu chuyển

của tư bản là 4 tháng.

b. Tính số tư bản lưu động cần thiết để vận hành công nghệ trên, biết rằng thời gian chu chuyển của tư bản là 3 tháng.

c. Xác định cơ cấu giá trị của hàng hóa, biết rằng mỗi tháng hãng đầu tư ra một lượng tư bản là 150.000 USD, cấu tạo hữu cơ của tư bản là 2/1 và tổng giá trị mới do người lao động tạo ra 110.000 USD.

d. Tính lợi nhuận và sự thay đổi của tỷ suất lợi nhuận của hàng trong năm 2014, biết rằng giá cả thị trường là 45 USD/sp.

LỜI GIẢI

Câu a.

Số tư bản lưu động cần thiết để vận hành công nghệ trên:

$$\begin{aligned}\text{Số tư bản lao động} &= \text{số sản phẩm} \times \text{thời gian chu chuyển của tư bản} \times \text{chi phí lưu động} \\ &= 5000 \times 4 \times 15 = 300.000 \text{ (USD)}\end{aligned}$$

Câu b.

Số tư bản lưu động cần thiết để vận hành công nghệ trên:

$$\begin{aligned}\text{Số tư bản lao động} &= \text{số sản phẩm} \times \text{thời gian chu chuyển của tư bản} \times \text{chi phí lưu động} \\ &= 5000 \times 3 \times 15 = 225.000 \text{ (USD)}\end{aligned}$$

Câu c.

$$\begin{cases} c + v = 150.000 \\ \frac{c}{v} = \frac{2}{1} \\ v + m = 110.000 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} c = 100.000 \text{ (USD)} \\ v = 50.000 \text{ (USD)} \\ m = 60.000 \text{ (USD)} \end{cases}$$

Vậy, cơ cấu giá trị của sản phẩm:

$$w = \frac{100.000}{5000}c + \frac{50.000}{5000}v + \frac{60.000}{5000}m = 20c + 10v + 12m \text{ (USD/sp)}.$$

Câu d.

$$k = c + v = 20 + 10 = 30 \text{ (USD/sp)}.$$

$$p = g - k = 45 - 30 = 15 \text{ (USD/sp)}.$$

Vậy, lợi nhuận và sự thay đổi của tỷ suất lợi nhuận của hàng trong năm 2014:

$$P_{\text{năm}} = \text{số sản phẩm} \times \text{số tháng} \times p = 5.000 \times 12 \times 15 = 900.000 \text{ (USD)}.$$

$$P'_{4 \text{ tháng}} = \frac{12}{x} \times \frac{p}{k} = \frac{12}{4} \times \frac{15}{30} \times 100\% = 150\%.$$

$$P'_{3 \text{ tháng}} = \frac{12}{x} \times \frac{p}{k} = \frac{12}{3} \times \frac{15}{30} \times 100\% = 200\%.$$

$$\Delta P' = P'_{3 \text{ tháng}} - P'_{4 \text{ tháng}} = 200 - 150 = 50\%$$

Bài tập 3.3

Hãng Pierre Cardin đầu tư 180.000 USD tư bản lưu động để sản xuất sản phẩm áo sơ mi PIEN0177.

- Tính công suất của công nghệ mà hãng Pierre Cardin sử dụng, biết rằng số tư bản lưu động trên mỗi sản phẩm là 20 USD và thời gian chu chuyển của tư bản là 3 tháng.
- Xác định cơ cấu giá trị của sản phẩm, biết rằng mỗi tháng hãng đầu tư 120.000 USD, cấu tạo hữu cơ của tư bản là 3/1 và tổng giá trị mới do người lao động tạo ra là 75.000 USD.
- Tính lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận của hãng trong năm 2014, biết rằng giá cả thị trường là 60 USD/sp.

LỜI GIẢI

Câu a.

Số tư bản lao động = số sản phẩm x thời gian chu chuyển của tư bản x chi phí lưu động

Vậy, công suất của công nghệ mà hãng Pierre Cardin sử dụng:

$$\text{Số sản phẩm} = \text{Số tư bản lao động} / (\text{thời gian chu chuyển của tư bản} \times \text{chi phí lưu động}) = \frac{180.000}{3 \times 20} = 3.000 \text{ (sp/tháng)}$$

Câu b.

$$\begin{cases} c + v = 120.000 \\ \frac{c}{v} = \frac{3}{1} \\ v + m = 75.000 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} c = 90.000 \text{ (USD)} \\ v = 30.000 \text{ (USD)} \\ m = 45.000 \text{ (USD)} \end{cases}$$

Vậy, cơ cấu giá trị của sản phẩm:

$$w = \frac{90.000}{3000}c + \frac{30.000}{3000}v + \frac{45.000}{3000}m = 30c + 10v + 15m \text{ (USD/sp)}.$$

Câu c.

$$k = c + v = 30 + 10 = 40 \text{ (USD/sp)}.$$

$$p = g - k = 60 - 40 = 20 \text{ (USD/sp)}.$$

Vậy, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận của hãng năm 2014:

$$P_{\text{năm}} = \text{số sản phẩm} \times \text{số tháng} \times p = 3000 \times 12 \times 20 = 720.000 \text{ (USD)}.$$

$$P'_{\text{năm}} = \frac{12}{x} \times \frac{p}{k} = \frac{12}{3} \times \frac{20}{40} \times 100\% = 200\%.$$

BÀI TẬP RÈN LUYỆN.

Bài tập 1

Trong năm 2020, một xí nghiệp đầu tư 500.000 USD/tháng và sử dụng 200 công nhân với mức lương là 1.000 USD/công nhân/tháng để sản xuất 10.000 sản phẩm.

- Tính giá trị mới do 1 công nhân tạo ra trong 1 tháng của xí nghiệp. Biết rằng tỉ suất giá trị thặng dư là 50%.
- Xác định cơ cấu giá trị của một sản phẩm.
- Tính khối lượng giá trị thặng dư trong năm 2020 của xí nghiệp.

Bài tập 2

Hãng FOCI đầu tư 1 lượng tư bản lưu động là 300.000 USD để vận hành 1 công nghệ sản xuất áo sơ mi nam.

- Tính công suất của công nghệ trên, biết rằng tư bản lưu động trên mỗi sản phẩm là 15 USD và thời gian chu chuyển của tư bản là 4 tháng.
- Xác định cơ cấu giá trị của hàng hóa, biết rằng mỗi tháng hãng đầu tư ra 1 lượng tư bản 150.000 USD, cấu tạo hữu cơ của tư bản là 2/1 và tổng giá trị mới do người lao động tạo ra 110.000 USD.

PHẦN TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Nguyễn Trung Hiếu (2021). Slide bài giảng Kinh tế chính trị Mác – Lênin. TP. Hồ Chí Minh: Đại học Bách Khoa.